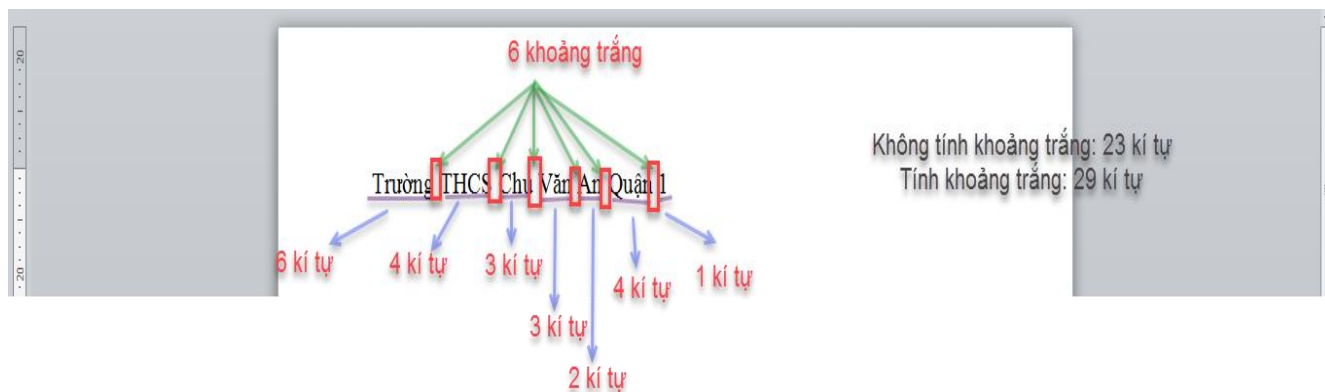


## CHỦ ĐỀ 13: SOẠN THẢO VĂN BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT

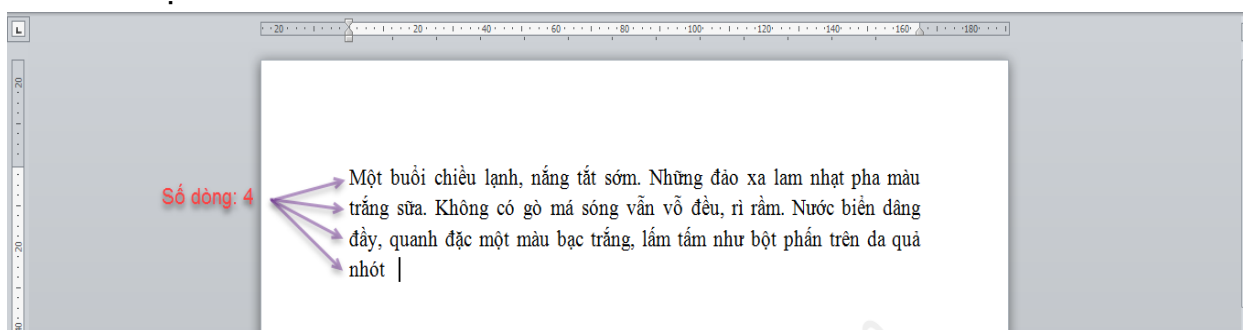
### I. Các thành phần của văn bản:

**Kí tự:** - Là thành phần cơ bản nhất của văn bản và được nhập từ bàn phím, bao gồm các con chữ, con số, kí hiệu... (ví dụ: a, A, 1, @)

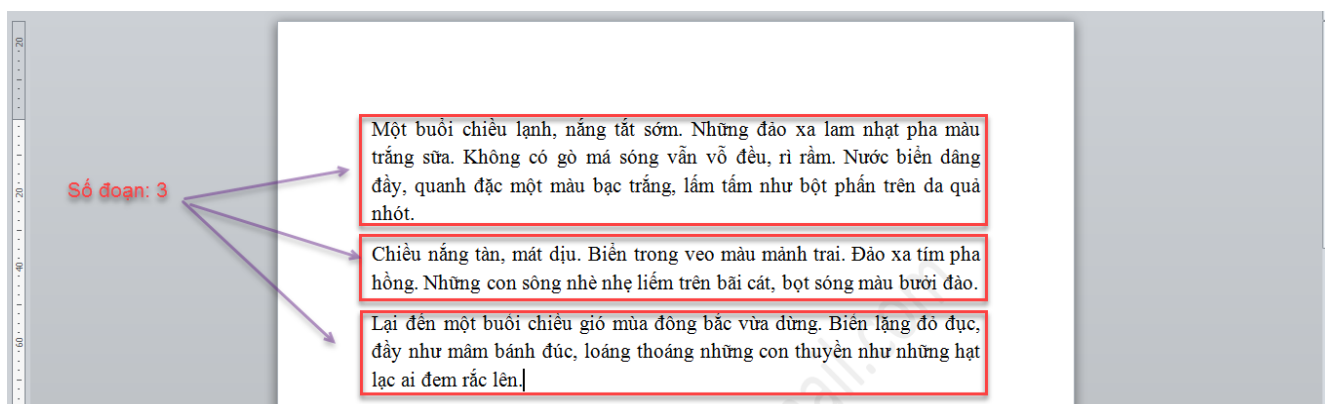


**Dòng:** - Là tập hợp các kí tự nằm trên cùng 1 đường ngang từ lề trái sang lề phải. Dòng có thể có nhiều câu, nhiều từ.

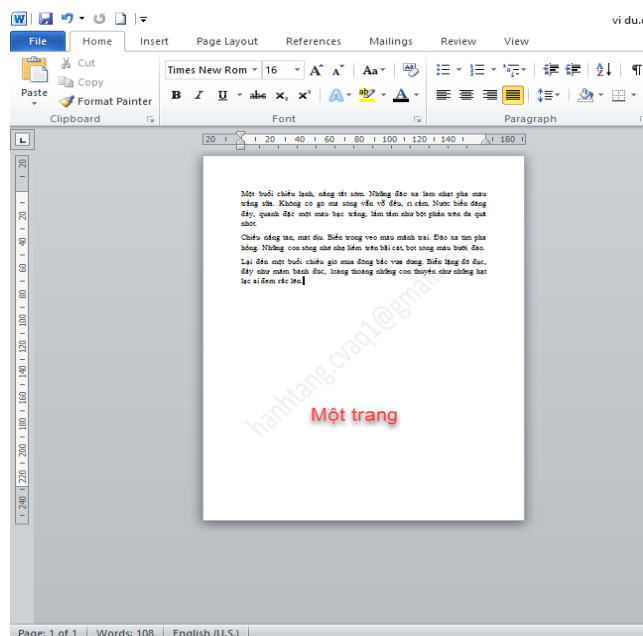
Ví dụ:



**Đoạn:** - Là tập hợp nhiều câu có liên quan đến nhau và hoàn chỉnh về mặt ngữ nghĩa. Trong Word, để kết thúc một đoạn ta nhấn Enter.



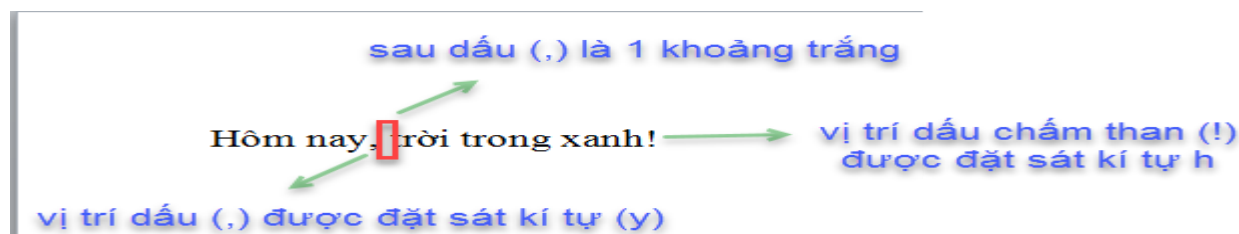
**Trang:** - Là phần văn bản trên một trang in



## II. Quy tắc gõ văn bản trong Word:

- Các dấu phẩy (,), hai chấm (:), dấu chấm (.), dấu cảm thán (!), dấu chấm hỏi (?), dấu chấm phẩy (;): phải đặt sát vào từ đứng trước nó

### Ví dụ đúng:



### Các trường hợp gõ sai:

TH1:



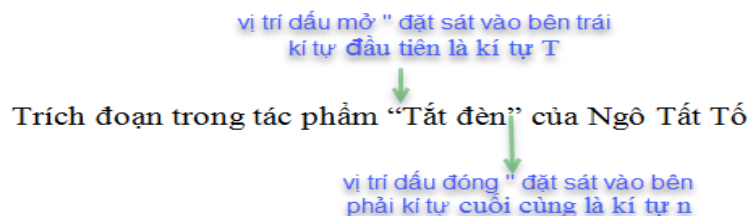
TH2



- Các dấu mở ( { [ “ ‘ <: phải được đặt sát vào bên trái kí tự đầu tiên của từ tiếp theo.

- Các dấu đóng ) } ] ” ’ >: phải được đặt sát vào bên phải kí tự cuối cùng của từ ngay trước nó.

### Ví dụ đúng:



### Các trường hợp gõ sai:

| TH1:                                                                                                                                    | TH2:                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Trường hợp gõ sai:</p> <p>Trích đoạn trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố</p> <p>Trước dấu mở " và dấu đóng " có khoảng trắng</p> | <p>Trường hợp gõ sai:</p> <p>Trích đoạn trong tác phẩm “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố</p> <p>Trước dấu mở " có khoảng trắng</p> |

Giữa các từ được phân biệt với nhau bởi 1 khoảng trắng (gõ phím Spacebar trên bàn phím).

Mỗi đoạn văn bản được kết thúc bởi 1 phím Enter

### III. Gõ văn bản chữ Việt:

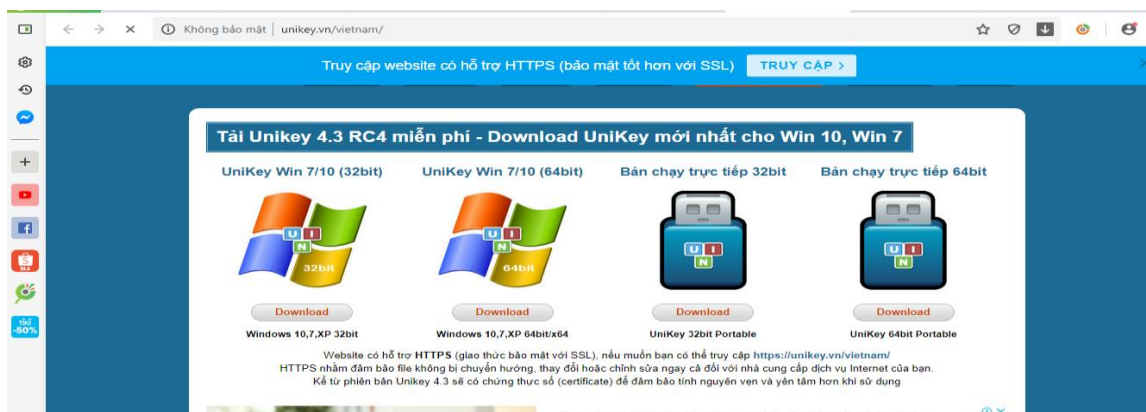
Hai kiểu gõ phổ biến nhất hiện nay là Telex và VNI

| Ví dụ   | Gõ kiểu Telex | Gõ kiểu VNI |
|---------|---------------|-------------|
| ă       | aw            | a8          |
| â, ê, ô | aa, ee, oo    | a6, e6, o6  |
| đ       | dd            | d9          |
| ư, ơ    | uw, ow        | u7, o7      |

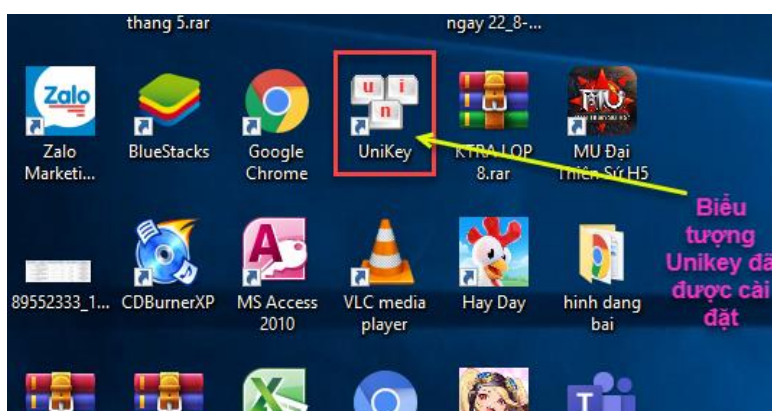
|       | Ví dụ | Gõ kiểu Telex   | Gõ kiểu VNI     |
|-------|-------|-----------------|-----------------|
| Sắc   | má    | ma <del>s</del> | ma <del>1</del> |
| Huyền | mà    | ma <del>f</del> | ma <del>2</del> |
| Hỏi   | mả    | ma <del>r</del> | ma <del>3</del> |
| Ngã   | mã    | ma <del>x</del> | ma <del>4</del> |
| Nặng  | mạ    | ma <del>j</del> | ma <del>5</del> |

## HƯỚNG DẪN CHỈNH CHẾ ĐỘ UNIKEY

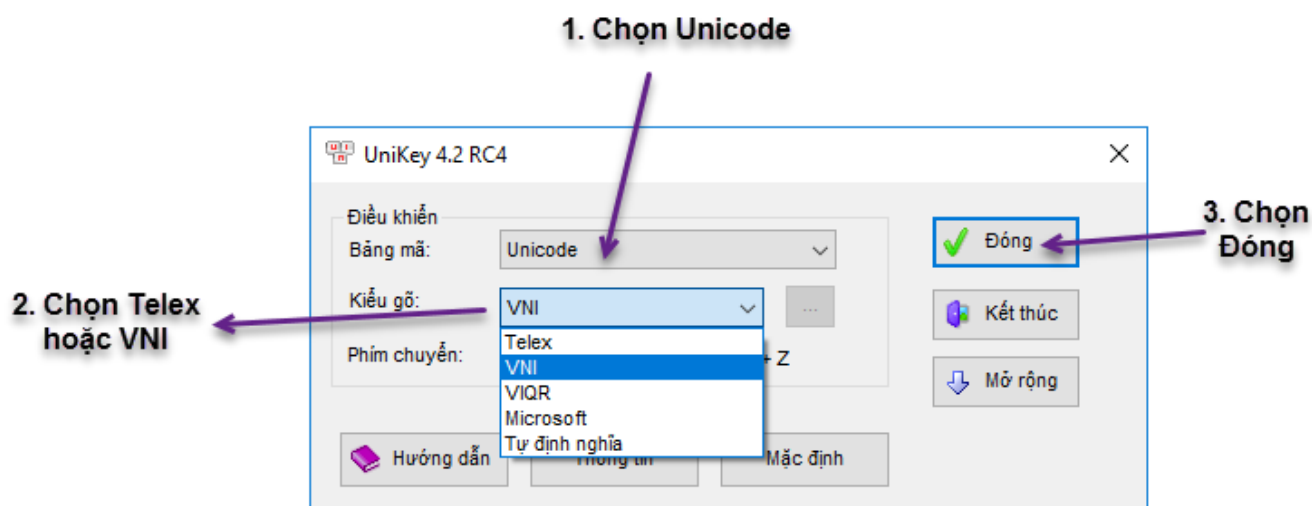
- **Bước 1:** Tải phần mềm Unikey phù hợp. (<http://unikey.vn/vietnam/>)



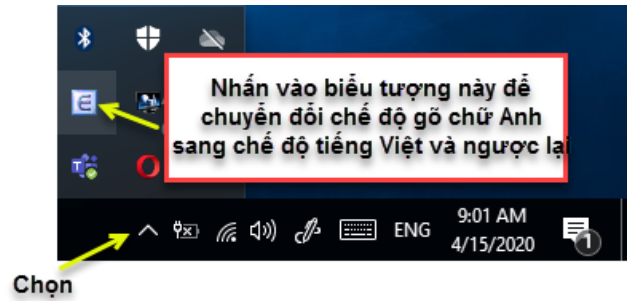
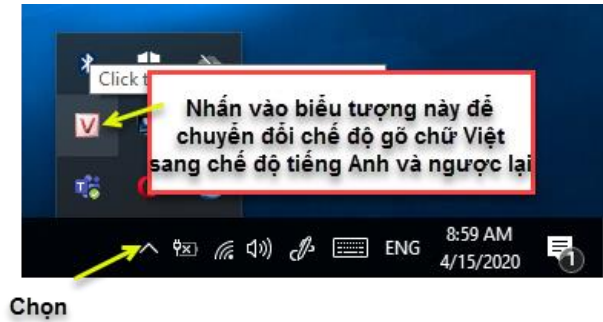
- **Bước 2:** Cài đặt phần mềm Unikey, sẽ xuất hiện biểu tượng như hình ngoài màn hình Desktop



- **Bước 3:** Khởi động chương trình Unikey, để thiết lập chế độ gõ tiếng Việt



Sau khi Đóng chương trình Unikey, sẽ xuất hiện góc biểu tượng nhỏ phía dưới bên phải màn hình.



- **Bước 4:** Nhập văn bản theo yêu cầu của GV

**Bài tập thực hành: vào link sau để làm bài tập trực tiếp**

<https://bom.to/e13Sfi>